

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HSST
Ngày 17/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải

2. Ông Nguyễn Thanh Thuỳ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2023/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 05/01/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn T; sinh ngày: 06/8/1971 tại: thị trấn C, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Phố 3, thị trấn C, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn U (đã chết) và bà Lê Thị S, sinh năm: 1940; Bị cáo chung sống như vợ chồng cùng Hà Thị Th, sinh năm 1975 từ năm 1996 đến năm 2005 thì không còn chung sống, đầu năm 2023 lại chung sống với Th. Bị cáo có 01 người con sinh năm 1998 với Hà Thị Th; Tiền án: Có 03 tiền án: Ngày 20/11/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 (chín) năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 07/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 17/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 (tám) năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đến ngày 28/12/2021 chấp hành xong án phạt tù. Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2023, chuyển tạm giam ngày 24/9/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện B đến nay.

2. Họ và tên: **Mai Đức Ngh**; sinh ngày: 10/10/1975; Nơi thường trú: Phố 5, thị trấn C, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: Phố 4, thị trấn C, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Văn Th, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1952; Có vợ Phan Thị Th, sinh năm 1982 (Đã ly hôn) đầu năm 2023 bị cáo và Phan Thị Th lại quay lại chung sống với nhau như vợ chồng, bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: Không có. Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 07/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, đến thời điểm phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Nhân thân: Ngày 04/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xử phạt 02 năm 6 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị can đã chấp hành xong bản án và đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/9/2023, chuyển tạm giam ngày 23/9/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện B đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Bùi Tiến D, sinh năm: 1997

Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Bùi Văn C, sinh năm: 1990

Trú tại: Thôn G, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

Đều vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 28/08/2023, Trần Văn T, sinh năm 1971 ở phố 3, thị trấn C, huyện B bắt xe khách từ nhà lên khu vực ngã ba Đ, xã Th, huyện B rồi thuê một người không quen điều khiển xe máy chở T lên khu vực xã L, huyện V, tỉnh Sơn La để tìm mua Heroine. Khi đến nơi T bảo người đàn ông điều khiển xe máy đợi ở ngoài còn T đi bộ vào trong bản rồi vào một gia đình người dân tộc Mông. Tại đây T đã gặp và mua với một người phụ nữ T gọi là “Mế” 01 (Một) gói Heroine với giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Mua được Heroine, T đi bộ ra nơi người đàn ông điều khiển xe máy đang đứng đợi rồi bảo người đàn ông này chở về nhà, khi về đến nhà T cất giấu gói Heroine vừa mua được chum sành sau vườn nhà của T mục đích là để sử dụng và bán kiếm lời.

Khoảng 08 giờ, ngày 14/09/2023 Bùi Tiến D, sinh năm 1992 ở thôn Cộc Ngán, xã Diên Trung, huyện B sử dụng số điện thoại 0383911982 của D gọi vào số điện thoại 0981038514 của Mai Đức Ngh, sinh năm 1975 ở phố 4, thị trấn C, huyện B để hỏi mua Heroine nhưng Ngh trả lời: “Đang bận, trưa mới có”. Đến khoảng hơn 10 giờ, ngày 14/9/2023, Ngh sử dụng số điện thoại 0981038514 gọi vào số điện thoại 0969466522 của Trần Văn T đề hỏi mua Heroine thì T đồng ý. Ngh đến nhà T, khi gặp T, Ngh đưa cho T số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng),

T đưa cho Ngh 01 (Một) gói Heroine đã chuẩn bị sẵn. Mua được Heroine, Ngh mang về nhà chia thành 05 (Năm) gói nhỏ cất giấu trong tủ quần áo, mục đích để sử dụng và bán cho người khác để kiếm lời.

Khoảng hơn 10 giờ, ngày 14/9/2023, khi Bùi Tiến D đang đi bộ ở Phô Đ, xã Diên Lư, huyện B thì gặp Bùi Văn C, sinh năm 1990 ở thôn Giát, xã Diên Trung, huyện B đang điều khiển xe máy, C dừng xe lại nói chuyện với D. Trong lúc nói chuyện, D biết được C đang đi tìm mua Heroine để sử dụng nên D nói với C: “Em biết chỗ bán Heroine ở thị trấn C nhưng không có xe để đi”. Sau đó, D gọi điện thoại cho Ngh hỏi: “Có Heroine chưa?”, Ngh trả lời: “Có rồi” và bảo D đến ngã ba gần nhà Ngh đứng ở đó chờ. Đến khoảng gần 11 giờ cùng ngày, C điều khiển xe máy chở D lên thị trấn C để mua Heroine. Khi đến ngã ba cách nhà Ngh khoảng 50m D gọi điện thoại cho Ngh nói: “Em đến ngã ba rồi”, Ngh bảo D: “Đứng ở đó đợi”. Sau đó Ngh lấy 01 (Một) gói Heroine đã chuẩn bị sẵn mang ra ngã ba gần nhà gặp D và C. Khi đến nơi D đưa cho Ngh 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), Ngh cầm tiền rồi đưa cho D 01 (Một) gói Heroine bên ngoài được gói bằng gói giấy màu trắng dạng giấy vở học sinh. Thấy Ngh bán ma túy cho D thì C cũng hỏi mua và đưa cho Ngh 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), Ngh đồng ý rồi bảo C chờ một lát. Ngh đi bộ vào nhà lấy 01 (Một) gói Heroine ở trong tủ quần áo ra rồi gọi điện cho D vào lấy đưa cho C. Mua được Heroine, C điều khiển xe máy chở D đi lên khu vực Ngh trang thị trấn C, huyện B sử dụng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Ngh lấy trong tủ quần áo ra 02 (Hai) gói Heroine: 01 (Một) gói để sử dụng và 01 (Một) gói Ngh tách Heroine bỏ vào chiếc xilanh có sẵn trong tủ quần áo để khi có nhu cầu thì mang ra sử dụng. Đến khoảng gần 17 giờ cùng ngày, khi D và C đang đi chơi tại thị trấn C, do có nhu cầu sử dụng Heroine nên D tiếp tục gọi điện thoại cho Ngh để hỏi mua Heroine thì Ngh đồng ý và bảo D đến ngã ba gần nhà Ngh chờ. Sau đó, C chở D đến ngã ba thuộc khu phố 4, thị trấn C (Gần nhà Ngh), D gọi điện thoại cho Ngh, Ngh lấy trong tủ quần áo ra 01 (Một) gói Heroine đứng ở cửa sổ phòng khách đợi, khi D và C đi bộ đến nhà Ngh thì Ngh đưa qua cửa sổ cho D 01 (Một) gói Heroine, D cầm gói Heroine rồi đưa cho Ngh 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Mua được Heroine, C lấy xe máy chở D đến khu vực Ngh trang thị trấn C, D một mình lấy gói Heroine ra để sử dụng hết. Khi D vừa sử dụng Heroine xong thì bị tổ công tác của Công an huyện B phát hiện và đưa Bùi T D, Bùi Văn C về trụ sở Công an huyện B để làm rõ sự việc và T hành lấy mẫu xét nghiệm chất ma túy. Kết quả xét nghiệm chất ma túy thể hiện Bùi T D, Bùi Văn C đều dương tính với chất ma túy loại Heroine. Căn cứ lời khai của Bùi T D, Bùi Văn C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Đức Ngh và thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Mai Đức Ngh thì phát hiện, thu giữ của Mai Đức Ngh gồm: 01 (Một) xilanh loại 03cc bên trong có ma túy, số tiền 470.000đ (Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng. Căn cứ lời khai của Mai Đức Ngh, ngày 15/09/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã khám xét khẩn cấp chỗ ở và thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn T phát hiện, thu giữ của Trần Văn T: 03 (Ba) gói ma túy, số tiền 6.200.000đ (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng.

Ngày 16/9/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với toàn bộ số ma túy của Mai Đức Ngh và Trần Văn T. Tại bản Kết luận giám định số 3317/KL-KTHS ngày 19 tháng 09 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: “Chất bột màu trắng của phong bì mặt trước có ghi “Đồ vật tạm giữ của Mai Đức Ngh” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,047 (Không phẩy không bốn bảy gam) loại: Heroine. Các cục bột màu trắng trong gói giấy màu trắng (dạng giấy vở học sinh) của phong bì ký hiệu M1, mặt trước có ghi “Đồ vật tạm giữ của Trần Văn T” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,238g (Không phẩy hai ba tám gam) loại: Heroine. Chất bột màu trắng trong gói giấy bạc (Dạng giấy bạc bao thuốc lá) của phong bì ký hiệu M1, mặt trước có ghi “Đồ vật tạm giữ của Trần Văn T” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,090g (Không phẩy không chín không gam) loại: Heroine. Cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng của phong bì ký hiệu M1, mặt trước có ghi “Đồ vật tạm giữ của Trần Văn T” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,059g (Hai phẩy không năm chín gam) loại: Heroine. 02 (Hai) cục bột màu trắng của phong bì ký hiệu M2, mặt trước có ghi “Đồ vật tạm giữ của Trần Văn T” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 9,352g (Chín phẩy ba năm hai gam) loại: Heroine”.

Như vậy, đã xác định được tổng khối lượng ma túy thu giữ của Mai Đức Ngh là 0,047g (Không phẩy không bốn bảy gam) loại Heroine; Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Trần Văn T là 11,739g (Một một phẩy bảy ba chín gam) loại Heroine. Xác định số Heroine của Mai Đức Ngh cất giấu bị thu giữ là do Trần Văn T bán cho Ngh, do vậy Trần Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng Heroine của Trần Văn T và Mai Đức Ngh cộng lại là (11,739g+ 0,047g=11,786g). Trần Văn T và Mai Đức Ngh độc lập trong việc cất giữ, mua bán ma túy. Mục đích cất giữ ma túy của T và Ngh vừa để sử dụng vừa bán cho người khác kiếm lời. Hành vi của Trần Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của Mai Đức Ngh đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Ngày 19/9/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với toàn bộ số tiền thu giữ của Mai Đức Ngh và Trần Văn T. Tại bản Kết luận giám định ngày 19/09/2023 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) Chi nhánh huyện B, kết luận: “Tất cả các tờ tiền có trong các phong bì gửi giám định nêu trên đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, lưu thông”.

Kết quả điều tra xác định, Bùi T D và Bùi Văn C là người nghiện ma túy, việc mua Heroine với Mai Đức Ngh vào ngày 14/9/2023 là để sử dụng không nhằm mục đích mua bán hoặc mua hộ cho người khác. Toàn bộ số Heroine mua được từ Ngh, D và C đã sử dụng hết nên không có cơ sở để xác định khối lượng ma túy để xem xét về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với D và C. Việc sử dụng ma túy của C và D là độc lập, không có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 28/9/2023, Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D và C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông được Trần Văn T gọi là “Mế” đã bán ma túy cho Trần Văn T vào ngày 28/8/2023. Quá trình điều tra không xác định được địa chỉ và con người cụ thể nên không đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của người phụ nữ này và sẽ xử lý khi có đủ chứng cứ chứng minh.

Đối với người đàn ông dùng xe máy chở Trần Văn T đến xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La là do T Thuê, T không biết rõ tên tuổi, địa chỉ người này. Giữa T và người đàn ông này không có sự trao đổi, bàn bạc về việc T mua ma túy, do vậy không xem xét trách nhiệm hình sự đối với người đàn ông này.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án gồm: Toàn bộ số Heroine thu giữ của Mai Đức Ngh có tổng khối lượng 0,047g (Không phải không bốn bảy gam) loại Heroine, sau giám định còn lại 0,030g (Không phải không ba không gam); Toàn bộ số Heroine thu giữ của Trần Văn T có tổng khối lượng 11,739g (Một một phẩy bảy ba chín gam) sau giám định còn lại 11,601g (Một một phẩy sáu không một gam). 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy A30, màu đen, số kiểu máy: SM-A305F/DS, số IMEI (khe 1): 354868101085530, IMEI (khe 2): 354869101085538, gắn 01 (một) thẻ sim số thuê bao: 0981038514, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Mai Đức Ngh. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX, màu đen, số IMEI: 3572660918500889, gắn 01 (một) thẻ sim số thuê bao: 0969466522 điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn T. Tất cả vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện B để chờ xử lý theo quy định.

Đối với số tiền 6.200.000đ (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng) Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B thu giữ của Trần Văn T, trong đó có 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) là tiền T bán Heroine cho Mai Đức Ngh, là vật chứng của vụ án; số tiền còn lại 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền do T lao động có được không phải là vật chứng của vụ án. Đối với số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) Mai Đức Ngh bán ma túy cho Bùi Văn D và Bùi Văn C là vật chứng của vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thu giữ được 470.000đ (Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng); số tiền còn lại 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng) Ngh đã tiêu xài cá nhân chưa thu giữ được. Toàn bộ số tiền thu giữ của Trần Văn T và Mai Đức Ngh đang được bảo quản tại kho bạc huyện B để chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSBT-MT ngày 26/12/2023, VKSND huyện B đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Mai Đức Ngh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo T trình bày: Bị cáo mua ma túy với người phụ nữ bị cáo gọi là “Mế” tại tỉnh Sơn La với số tiền là 5.000.000đ với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi về nhà T dẫu ma túy trong chum sành sau đó chia nhỏ ra để dùng và khi ai cần mua thì bán. Bị cáo mới chỉ bán được cho Ngh 01 gói vào ngày 14/9/2023 thu lời bất chính số tiền 400.000đ và dùng một ít bằng hình thức hít một lần thì bị bắt.

Bị cáo Ngh trình bày: Sáng ngày 14/9/2023 D hỏi mua ma túy với bị cáo nhưng bị cáo bảo trưa mới có, sau đó bị cáo hỏi mua với T 01 gói ma túy với giá 400.000đ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, về nhà bị cáo chia làm 05 gói, 2 gói bán cho D thu lời bất chính số tiền 400.000đ, 1 gói bán cho C thu lời bất chính số tiền 200.000đ, 1 gói bị cáo đã sử dụng và 01 gói bị cáo bỏ vào xi lanh đã bị Công an thu giữ.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện B giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Các điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/9/2023.

Áp dụng: Các điểm b, c khoản 2, điểm s khoản 1 Điều 51 khoản 2 Điều 51 BLHS và điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Mai Đức Ngh phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 8 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/9/2023.

Đề nghị không phạt tiền bổ sung đối với bị các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy số ma túy là tang vật của vụ án theo quy định của pháp luật.

Tịch thu bán sung công quỹ nhà nước của bị cáo Mai Đức Ngh 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy A30, màu đen, số kiểu máy: SM-A305F/DS, số IMEI (khe 1): 354868101085530, IMEI (khe 2): 354869101085538, gắn 01 (một) thẻ sim số thuê bao: 0981038514, điện thoại đã qua sử dụng và tịch thu sung công 470.000đ là số tiền bị cáo do bán ma túy mà có.

Truy thu sung quỹ nhà nước của Mai Đức Ngh số tiền 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng) có được từ việc bán ma túy cho Bùi T D và Bùi Văn C ngày 14/9/2023.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước của bị cáo Trần Văn T 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX, màu đen, số IMEI: 3572660918500889, gắn 01 (một) thẻ sim số thuê bao: 0969466522 điện thoại đã qua sử dụng và số tiền 400.000đ là số tiền bị cáo do bán ma túy cho Mai Đức Ngh mà có.

Trả lại cho Trần Văn T số tiền 5.800.000đ là tiền do T lao động mà có được không phải là vật chứng của vụ án.

Về án phí: Bị cáo T là hộ cận nghèo nên áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí cho bị cáo. Bị cáo Ngh phải chịu 200.000đ án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại. Vì vậy, hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ và hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Mai Văn Ngh, Trần Văn T đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của những người làm chứng; phù hợp với diễn biến, thời gian, địa điểm và đặc điểm số ma túy thu giữ được; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết quả giám định chất ma túy; cùng với những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ, ngày 14/9/2023 Trần Văn T đã bán trái phép chất túy cho Mai Đức Ngh 01 (một) gói Heroine với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) và cất giữ 11,739g (Một một phẩy bảy ba chín gam) Heroine tại nhà ở của T. Mục đích mua và cất giữ ma túy của T là để sử dụng và bán kiếm lời.

Khoảng 11 giờ, ngày 14/9/2023, Mai Đức Ngh một lần đã bán trái phép chất ma túy cho 02 (Hai) người là Bùi T D và Bùi Văn C mỗi người 01 (Một) gói Heroine với giá 200.000đ/01 gói. Đến khoảng 17 giờ ngày 14/9/2023 Mai Đức Ngh tiếp tục bán cho Bùi T D 01 (Một) gói Heroine với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và cất giữ 0,047g (Không phẩy không bốn bảy gam) Heroine còn lại đã mua được với Trần Văn T tại khu vực nhà ở của Ngh. Tổng số tiền Mai Đức Ngh thu lợi bất chính từ việc bán ma túy trong ngày 14/9/2023 là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Mục đích mua và cất giữ ma túy của Ngh là để sử dụng và bán kiếm lời.

Các bị cáo Mai Đức Ngh, Trần Văn T thực hiện tội phạm độc lập, không có sự liên đới và phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm đã thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền, quản lý của Nhà nước về ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Trần Văn T tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Mai Đức Ngh tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Mai Đức Ngh có 02 tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có bố đẻ là ông Mai Văn Th được Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hoà miền Nam Việt Nam tặng huân chương chiến công giải phóng hạng nhì, được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Văn T có 02 tình tiết giảm

nhẹ là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và có bố đề là ông Trần Văn Út được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ Nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên Mai Đức Ngh vừa chấp hành song biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, bị cáo cũng đã từng bị xử tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Trần Văn T có 03 tiền án liên quan đến ma túy nhưng các bị cáo đều không lấy đó là bài học mà tiếp tục vi phạm. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự, an toàn xã hội, bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân phát sinh, gia tăng các loại tội phạm khác trên địa bàn. Do đó, việc đưa ra xét xử bị cáo và lên mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết, tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt, đồng thời góp phần vào công tác phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Ngh và T là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Trong vụ án này Bùi T D và Bùi Văn C là người nghiện ma túy, việc mua Heroine với Mai Đức Ngh vào ngày 14/9/2023 là để sử dụng không nhằm mục đích mua bán hoặc mua hộ cho người khác. Toàn bộ số Heroine mua được từ Ngh, D và C đã sử dụng hết nên không có cơ sở để xác định khối lượng ma túy để xem xét về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với D và C. Việc sử dụng ma túy của C và D là độc lập, không có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 28/9/2023, Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D và C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông được Trần Văn T gọi là “Mế” đã bán ma túy cho Trần Văn T vào ngày 28/8/2023. Quá trình điều tra không xác định được địa chỉ và con người cụ thể nên không đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của người phụ nữ này vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông dùng xe máy chở Trần Văn T đến xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La là do T Thuê, T không biết rõ tên tuổi, địa chỉ người này. Giữa T và người đàn ông này không có sự trao đổi, bàn bạc về việc T mua ma túy, do vậy không xem xét trách nhiệm hình sự đối với người đàn ông này.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lại Thị Thanh Loan, Lê Mạnh Hùng và các hình dấu của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong chứa toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của các phong bì niêm phong và 0,030g (Không phẩy không ba không gam) là ma túy loại Heroine của phong bì mặt trước có ghi “Đồ vật tạm giữ của Mai Đức Ngh”; 0,223g (Không phẩy hai hai ba gam)

các cục bột màu trắng trong giấy gói màu trắng (dạng giấy vở học sinh) là ma túy loại Heroine, 0,082g (Không phải không tám hai gam) chất bột màu trắng trong gói giấy bạc (Dạng giấy bạc bao thuốc lá) là ma túy loại Heroine, 2,029g (Hai phẩy không hai chín gam) các cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng là ma túy loại Heroine của phong bì ký hiệu M1 mặt trước phong bì có ghi “Đồ vật tạm giữ của Trần Văn T”; 9,267g (Chín phẩy hai sáu bảy gam) các cục bột màu trắng là ma túy loại Heroine của phong bì ký hiệu M2 mặt trước có ghi “Đồ vật tạm giữ của Trần Văn T” là các mẫu vật còn lại sau giám định là vật cầm tang trữ lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy A30, màu đen, số kiểu máy: SM-A305F/DS, số IMEI (khe 1): 354868101085530, IMEI (khe 2): 354869101085538, gắn 01 (một) thẻ sim số thuê bao: 0981038514, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Mai Đức Ngh. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX, màu đen, số IMEI: 3572660918500889, gắn 01 (một) thẻ sim số thuê bao: 0969466522 điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn T là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy vì vậy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 6.200.000đ (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng) Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B thu giữ của T, trong đó có 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) là tiền T bán Heroine cho Ngh, là vật chứng của vụ án vì vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền do T lao động có được không phải là vật chứng của vụ án vì vậy cần trả lại cho bị cáo T.

Đối với số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) Ngh bán ma túy cho D và C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thu giữ được 470.000đ (Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) vì vậy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng) Ngh đã tiêu xài cá nhân vì vậy cần truy thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo T là hộ Cận nghèo nên được miễn án phí HSST theo quy định tại điểm b Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 bị cáo Ngh phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Mai Đức Ngh, Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Đức Ngh 07 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/9/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Áp dụng: Điểm i, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và

Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/9/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lại Thị Thanh Loan, Lê Mạnh Hùng và các hình dấu của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong chứa toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của các phong bì niêm phong và 0,030g (Không phải không ba không gam) là ma túy loại Heroine của phong bì mặt trước có ghi “Đồ vật tạm giữ của Mai Đức Ngh”; 0,223g (Không phải hai hai ba gam) các cục bột màu trắng trong giấy gói màu trắng (dạng giấy vở học sinh) là ma túy loại Heroine, 0,082g (Không phải không tám hai gam) chất bột màu trắng trong gói giấy bạc (Dạng giấy bạc bao thuốc lá) là ma túy loại Heroine, 2,029g (Hai phẩy không hai chín gam) các cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng là ma túy loại Heroine của phong bì ký hiệu M1 mặt trước phong bì có ghi “Đồ vật tạm giữ của Trần Văn T”; 9,267g (Chín phẩy hai sáu bảy gam) các cục bột màu trắng là ma túy loại Heroine của phong bì ký hiệu M2 mặt trước có ghi “Đồ vật tạm giữ của Trần Văn T” là các mẫu vật còn lại sau giám định.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước của bị cáo Mai Đức Ngh 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy A30, màu đen, số kiểu máy: SM-A305F/DS, số IMEI (khe 1): 354868101085530, IMEI (khe 2): 354869101085538, gắn 01 (một) thẻ sim số thuê bao: 0981038514, điện thoại đã qua sử dụng và số tiền 470.000đ (Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) bị cáo bán ma túy cho D và C mà có.

+ Truy thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Mai Đức Ngh số tiền 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng) có được từ việc bán ma túy cho D và C ngày 14/9/2023.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước của bị cáo Trần Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX, màu đen, số IMEI: 3572660918500889, gắn 01 (một) thẻ sim số thuê bao: 0969466522 điện thoại đã qua sử dụng và số tiền 400.000đ bị cáo bán ma túy cho Ngh mà có. (Số vật chứng hiện đang lưu kho vật chứng tại chi cục Thi hành án dân sự huyện B, theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 13/2024/BB giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 27/12/2023).

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T số tiền 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng). Số tiền trên hiện đang nhập kho tại chi cục Thi hành án dân sự huyện B, theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 13/2024/BB giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 27/12/2023).

- Án phí: Áp dụng điểm đ Điều 12, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T được miễn án phí HSST, bị cáo Mai Đức Ngh phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo Trần Văn T, Mai Đức Ngh được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh hóa; (P7)
- Các bị cáo;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ.

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vũ Văn Nga

